

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108 /2021/HSST

Ngày 27/10/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ , THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thuật
2. Ông Phùng Xuân Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì , Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì , Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** , **sinh năm 1978**; Nơi cư trú: Thôn ĐB, xã ĐT, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12 ; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Văn Ngọc (đã chết) ; con bà: Nguyễn Thị Tảo – sinh năm 1940 ; vợ: Phùng Thị H3 - sinh năm 1981; con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 2002; nhỏ nhất sinh năm 2015) . Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam tạm giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Phan Lương T1, sinh năm 1968 (đã chết)

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

- Bà Phùng Thị L, sinh năm 1973 (vợ bị hại)

- Anh Phan Anh T, sinh năm 1994 (con bị hại)

- Anh Phan Chí T3, sinh năm 2002 (con bị hại)

Đều địa chỉ: Thôn PX 3, xã PC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

(Bà L, anh T3 ủy quyền toàn bộ cho anh Phan Anh T tham gia tố tụng). Anh T có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phùng Thị H3, sinh năm 1981 (có mặt)

- Anh Chu Xuân Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn ĐB, xã ĐT, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố:

Hồi 20h50 phút ngày 30/12/2019, tại đường liên xã ĐT đi PC thuộc địa phận thôn ĐB - ĐT - Ba Vì - Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông: ông Phan Lương T1 điều khiển xe mô tô BKS 33M2-4234 theo hướng PC đi ĐB đã đâm vào đồng gạch, cát bên tay phải theo chiều di chuyển. Hậu quả ông T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan CSĐT công an huyện Ba Vì đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Khám nghiệm hiện trường để lại các dấu vết như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được đổ bê tông bằng phẳng, mặt đường rộng 4,2m. Tiếp giáp với 2 bên mép đường là lề đất cỏ. Lầy cột điện ký hiệu PZL/LT12/B nằm bên ngoài lề đường phía bên phải theo chiều PC đi ĐT làm mốc. Đo từ mốc tới mép đường, tới đầu vết 1 và tới trực trước xe mô tô BKS 33M2-4234 lần lượt là 2m; 17,1m và 57,8m.

Khám nghiệm hiện trường theo chiều PC đi ĐT thấy:

- Xe mô tô BKS 33M2-4234 sau va chạm giao thông nằm đổ nghiêng áp sườn phải xuống mặt đường, đầu xe hướng PC chệch ra mép đường chuẩn, đuôi xe hướng ĐT và chệch ra lề đường trái. Đo từ hình chiếu trực trước của xe mô tô ra mép đường chuẩn được 1,1m; đo từ trục ra mép đường chuẩn được 1,9m.

- Trên mặt đường có 1 đồng cát lẫn gạch nằm ở phía bên phải theo chiều khám nghiệm, có diện (2,7 x 3)m, cao 0,7m. Đo từ tâm ra mép đường chuẩn được 0,65m, đo từ tâm đồng cát gạch tới tâm đầu vết 1 được 1,4m.

Ngoài ra, trên hiện trường còn để lại các dấu vết cụ thể như sau:

- Vết 1: là vết lõm trên đồng cát, gạch; vết có chiều cùng chiều khám nghiệm, có diện (2,3 x 0,2)m. Đo từ tâm cuối vết 1 tới mép đường chuẩn được 1,5m.

- Nằm cách tâm đầu vết 1 theo chiều khám nghiệm 10,5m là tâm đầu vết 2. Vết 2 là tổ hợp nhiều vết mài trượt đứt quãng trên mặt đường, vết có chiều cùng chiều khám nghiệm, vết có diện (3,8 x 0,48)m. Đo từ tâm đầu vết 2 tới mép chuẩn được 1,8m. Đo từ tâm cuối vết 2 tới mép chuẩn được 1,9m

- Vết 3: là vết mài trượt màu đen trên mặt đường. Vết có chiều cùng với chiều khám nghiệm, vết có diện (6,15 x 0,05)m. Đo từ tâm đầu vết 3 tới mép chuẩn và tới tâm đầu vết 2 lần lượt là 1,7m và 5,3m. Đo từ tâm cuối vết tới mép chuẩn được 1,7m.

- Vết 4: là vết cày đứt quãng trên mặt đường. Vết có chiều cùng với chiều khám nghiệm, vết có diện (7,4 x 0,02)m. Đo từ đầu vết tới mép chuẩn và tới tâm đầu vết 3 lần lượt là 1,6m và 11,95m. Đo từ cuối vết tới mép chuẩn được 1,1m.

- Nằm cách đầu vết 4: 3,5m theo chiều khám nghiệm là vị trí đầu vết 5. Vết 5 là vết cày liên trên mặt đường. Vết có chiều hướng PC đi ĐT, có diện (0,4 x 0,02)m. Đo từ đầu vết ra mép chuẩn, cuối vết ra mép chuẩn lần lượt là 1,8m và 1,77m.

- Vết 6: là vết cày đứt quãng trên mặt đường, vết có chiều cùng chiều khám nghiệm, có diện (1,6 x 0,015)m. Đo từ đầu vết tới mép chuẩn và tới đầu vết 5 lần lượt là 2,5m và 0,65m. Đo từ cuối vết tới mép chuẩn là 2,2m.

- Vết 7: là vết máu được xác định do nạn nhân để lại. Vết máu dạng loang không hình vẽ, vết có diện (0,3 x 0,22)m. Đo từ tâm vết tới mép chuẩn được 1,5m. Đo từ tâm vết tới đầu vết 6 và tới trực trước xe mô tô BKS 33M2-4234 lần lượt là 4,2m và 0,5m.

- Vết 8: là mảnh vỡ được xác định là bộ phận của xe mô tô BKS 33M2-4234. Vết có diện (0,4 x 0,2)m. Đo từ tâm vết tới mép chuẩn được 0,2m. Đo từ tâm vết tới trực trước xe mô tô được 1,4m và tới tâm vết 7 được 1,85m.

Khám nghiệm phương tiện (xe mô tô BKS 33M2-4234) cho thấy:

- Toàn bộ phần cụm đèn chiếu sáng, ốp nhựa phía trước đầu xe bị bật, bung, vỡ, bung khỏi vị trí ban đầu.

- Ốp nhựa phía trước bảo vệ đồng hồ công tơ mét rách nhựa bề mặt mài trượt chiều hướng từ sau về trước, kích thước (40 x 5)cm.
- Mặt trước của gương chiếu hậu phải trượt xước mài mòn kim loại, kích thước (1 x 0,6)m.
- ½ tay phanh bên phải gãy mất
- Mặt ngoài trước đầu tay nắm phải trượt mài mòn cao su, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (3 x 1) cm
- Mặt trước chân cầu gương chiếu hậu trái trượt xước mài mòn kim loại, bề mặt đã hoen gỉ, kích thước (1 x 0,5)cm
- Mặt sau đầu tay nắm bên trái trượt xước cao su, chiều hướng từ sau về trước, kích thước (3 x 3)cm
- Mặt nạ trước đầu xe bên phải trượt xước mài mòn nhựa, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (6 x 2)cm, thấp nhất cách đất 86cm.
- Mặt trên đầu mũi chắn bùn bánh trước trượt xước mài mòn nhựa chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, kích thước (5 x 5) cm.
- Mặt lẫn lốp trước bên phải có vết trượt xước, kích thước (44 x 3)cm
- Đuôi cánh yếm trước bên phải bám dính đất, cát, kích thước (14x7)cm, thấp nhất cách đất 16cm
- Cuối cánh yếm trái phía trước vỡ mất nhựa, kích thước (10 x 7)cm. Bề mặt cánh yếm liền kề bám dính đất cát kích thước (14x9)cm
- Bàn giảm phân chân bên phải cong vênh từ dưới lên trên, đầu ngoài trượt mài kim loại đã hoen gỉ, kích thước (3 x 0,5)cm
- Đẻ chân giảm trước bên phải bị đẩy cong từ dưới lên trên, đầu ngoài bị rách cao su hở phần lõi sắt bên trong trượt xước bề mặt hoen gỉ, kích thước (1 x 1)cm.
- Ốp nhựa bảo vệ bình ắc quy bung rơi mất
- Mặt ngoài ống xả cuối bên phải có vết trượt mài kim loại chiều hướng từ trên xuống dưới, bề mặt hoen gỉ, kích thước (35 x 4)cm
- Đẻ chân giảm trước bên trái phần cao su bọc bị đẩy từ trái sang phải xoay ngược xuống dưới khỏi vị trí ban đầu
- Mặt dưới lốc máy bên trái có bám dính đất, cát và chất màu nâu đỏ, kích thước (6 x 5)cm. Tâm vết cách đất 25 cm

- Mặt dưới cần giã sỏ bám dính đất, cát và chất màu nâu đỏ, kích thước (17 x 10)cm, tâm vết cách đất 25cm.

- Khung kim loại gắn để chân giã phía trước và chân chống phụ bên trái có bám dính đất, cát và có vết trượt chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đỏ, tổng kích thước (20 x 5)cm, tâm vết cách đất 20cm

- Tay nâng yên phía sau bên trái có vết trượt mài cao su diện (12 x 3)cm, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Trên yên phía sau có gắn khung kim loại, kích thước (55 x 47 x 13)cm. Cạnh sau phía trên khung kim loại trượt xước kim loại đã hoen gỉ, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (48 x 2)cm.

- Hệ thống lái có tác dụng

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của ông Phan Lương T1. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 338 ngày 28/04/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

- Chấn thương sọ não, hàm mặt, đa chấn thương phần mềm, đã phẫu thuật xử trí hiện di chứng đời sống thực vật

- Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tổn hại sức khỏe: 99%

Tại CQĐT, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 14h30 ngày 30/12/2019, vợ chồng Trần Văn T và chị Phùng Thị H3 đang ở nhà thì anh Chu Văn Đ đến đặt vấn đề thuê vợ chồng T chở cát và gạch để anh Đ xây mộ cho hộ dân đã thuê anh Đ. Anh Đ nói với vợ chồng T đổ tại lối đi vào ruộng ngô ở cánh đồng Gò thuộc địa phận thôn ĐB để sáng hôm sau anh Đ xây. Khoảng 15h30 cùng ngày, T cùng chị H3 lấy cát và gạch cho lên xe công nông của gia đình và chở ra khu vực cánh đồng Gò. Khi đến nơi, chị H3 xuống xe còn T tìm vị trí đổ cát, gạch. T quan sát thấy cánh đồng bên trái có một đường bờ ruộng nhỏ dẫn từ đường liên xã vào ruộng ngô là nơi anh Đ cần xây mộ. Do lối bờ ruộng nhỏ, xe công nông không thể đi vào vì vậy, T điều khiển công nông dừng bên lề đường phải, đầu xe hướng ĐB, đuôi xe hướng PC và kích ben xe để đổ gạch, cát xuống lề đường thẳng vị trí đầu bờ ruộng đi vào ruộng ngô. Sau khi đổ xong, T bảo chị H3 nhặt gọn cát, gạch và phủ một tấm nilon màu trắng lên trên rồi cả hai đi về nhà. Đến khoảng 18h20 cùng ngày, ông Phan Lương T1 điều khiển xe mô tô BKS 33M2-4234 theo hướng PC đi ĐB đã đâm vào đồng

cát, gạch trên khiến xe mô tô và ông T1 đều bị đổ, ngã, rê trượt trên mặt đường. Hậu quả: ông T1 bị thương nặng được đưa đi điều trị tại bệnh viện Việt Đức – Hà Nội. Sau đó được đưa về nhà trong tình trạng sức khoẻ yếu, không có phản ứng cử động, sống thực vật. Đến ngày 19/12/2020, ông T1 tử vong.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô Honda Wave BKS 33M2-4243, màu sơn xanh đã được CQĐT trao trả cho gia đình bị hại.

- 01 công nông mà T sử dụng để chở và đổ gạch, cát ra đường gây cản trở giao thông nhưng sau khi xảy ra vụ việc, do công nông bị hư hỏng nên gia đình T đã đem bán sắt vụn cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ, CQĐT không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 90/CT - VKS, ngày 17/09/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Anh Phan Anh T đại diện cho gia đình bị hại không có yêu cầu gì về phân bồi thường dân sự nữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Trần Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án; Về dân sự: đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Tang vật đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không xem xét; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng, nên không tranh luận.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì , Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại, tố cáo gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Trần Văn T đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng phù hợp với nội dung các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14h30 phút ngày 30/12/2019, anh Chu Văn Định đến đặt vấn đề mua vật liệu xây dựng là cát và gạch của vợ chồng T để anh Đ xây mộ. Anh Đ yêu cầu T chở vật liệu và đổ tại lối đi vào ruộng ngô ở cánh đồng Gò thuộc địa phận thôn ĐB để sáng hôm sau anh Đ xây. Khoảng 15h30 phút, T chở vật liệu theo yêu cầu của anh Đ, quan sát lối đi anh Đ bảo đổ vật liệu thì xe công nông của T không vào được. T đã có hành vi điều khiển công nông lùi lại, dừng bên lề đường phải, đầu xe hướng ĐB, đuôi xe hướng PC và kích ben xe để đổ gạch, cát trái phép ra đường giao thông liên xã ĐT đi PC thuộc địa phận thôn ĐB – ĐT – Ba Vì (đoạn đường

thẳng, mặt bê tông bằng phẳng) nhưng không có biển cảnh báo. Đến chiều tối khoảng 18h30 phút cùng ngày, ông Phan Lương T1 điều khiển xe máy Wave BKS 33M2-4243 đã đâm vào đồng gạch cát do T đổ trái phép, khiến xe mô tô và ông T1 đều bị đổ, ngã, rê trượt trên mặt đường. Hậu quả ông T1 bị thương tích 99%, đến ngày 19/12/2020 thì ông T1 tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 338 ngày 28/04/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

- Chấn thương sọ não, hàm mặt, đa chấn thương phần mềm, đã phẫu thuật xử trí hiện di chứng đời sống thực vật. Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tổn hại sức khỏe: 99%

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do Trần Văn T có hành vi đổ trái phép vật liệu xây dựng ra đường, vi phạm khoản 2 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 35 Luật giao thông đường bộ. Với hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1978 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự cộng đồng, an toàn giao thông, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng trên địa bàn. Do vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nói riêng đồng thời góp phần bảo đảm an ninh, an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Gia đình bị hại có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa Anh T đại diện cho gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn Ngọc được tặng huân chương kháng chiến hạng 3 chống Mỹ cứu nước, bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện giao thông có sử dụng nồng độ cồn, HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hình phạt: Qua phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo như trên. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của bị cáo chưa đến mức phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù với mức án tương xứng nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để bị cáo có cơ hội được lao động cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án : 01 xe mô tô Honda Wave BKS 33M2-4243, màu sơn xanh đã được CQĐT trao trả cho gia đình bị hại là đúng quy định pháp luật; 01 công nông mà T sử dụng để chở và đổ gạch, cát ra đường gây cản trở giao thông nhưng sau khi xảy ra vụ việc, do công nông bị hư hỏng nên gia đình T đã đem bán sắt vụn cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ, CQĐT không thu giữ được do đó không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự :

Bị cáo Trần Văn T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là Anh T đã nhận đủ số tiền và tự khắc phục sửa chữa xe moto, không có khiếu nại cũng như yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không xét.

[7] Về vấn đề khác: Đối với chị Phùng Thị H3 là vợ của bị cáo, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo T và chị H3 đều trình bày : Chị H3 chỉ đi cùng T chở vật liệu, sau khi đến nơi đổ vật liệu thì chị H3 xuống xe, còn việc

chọn vị trí và trực tiếp lùi xe, kích ben xe để đổ vật liệu xuống đường là do T tự ý một mình thực hiện, sau khi T đổ xong, do thời tiết chuẩn bị mưa bị cáo T quát và giục chị H3 nhanh chóng nhặt gọn cát gạch vào để đi về, chị H3 sợ bị cáo quát nên làm theo rồi ra về. Do đó, CQĐT không đề cập xử lý hình sự đối với chị H3 trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với anh Chu Quang Định là người thuê T chở vật liệu. Mặc dù anh Đ nói với T chở vật liệu đến khu vực lối đi vào ruộng ngô song anh Đ không chỉ trực tiếp vị trí và quá trình T đổ vật liệu, anh Đ không tham gia nên không biết T đổ vật liệu ra đường. Vì vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b Khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

4. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND H. Ba Vì;
- Công an H. Ba Vì;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Ba Vì;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Lan

